

Số: 15/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**; địa chỉ: số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trung V. Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Trung V ủy quyền cho ông Lê Hoàng D, sinh năm 1982; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực Trung tâm xử lý nợ. Địa chỉ: số E Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Phúc S**, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ A ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, Vĩnh Long).

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 23.163.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 10.404.824 đồng (mười triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng); tiền lãi 10.953.296 đồng (mười triệu chín trăm năm mươi ba ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng), tổng phí 1.804.880 đồng (một triệu tám trăm lẻ bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo quy định của ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế từng thời kỳ từ ngày 08/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ

theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 579.075 đồng (năm trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng).

H tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 549.930 đồng (năm trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm ba mươi đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0000774 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

073. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra
và Thi hành án - TAND tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01 bản), Vp (01 bản), Bp (01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga